

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2026.
- Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2026.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Thanh Nhàn.
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Phạm vi cung cấp

Khu vực I		Khu vực II	
Khu vực	Khoa, phòng	Khu vực	Khoa, phòng
Nhà A		Nhà C	
Tầng 12	Kho (KHTH, TCKT)	Tầng 9	A9: Khoa Bệnh nghề nghiệp B9: ĐN truyền nhiễm
Tầng 11	BGD, TCCB, KHTH, TCKT, PCĐT, HCQT, HT, Văn thư	Tầng 8	A8: Đột quy và PHCN B8: Thần kinh
Tầng 10	Ngoại Thận tiết niệu	Tầng 7	A7: Thận tiết niệu B7: Tim mạch
Tầng 9	Ung bướu	Tầng 6	A6: Nội TH B6: Nội tiết & CBCH
Tầng 8	Ngoại tổng hợp 2	Tầng 5	A5: Phụ Sản 2 B5: Dược
Tầng 7	Nhi, ĐN Sơ sinh,	Tầng 4	A4: YHCT, Mắt, TMH, Răng HM B4: Tiêu hóa
Tầng 6	CTCH	Tầng 3	A3: Hồi sức ngoại B3: Khu phẫu thuật CNC
Tầng 5	Ngoại tổng hợp 1	Tầng 2	A2: Khu xét nghiệm (Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh) B2: KKB, P.QLCL, P.VT-TBYT, Tổ thâu, P.TCKT, K. KSNK, P.ĐD, K.GPB, HT ...
Tầng 4	Ngoại Thần kinh	Tầng 1	A1: Cấp cứu nội

			B1: CDHA Khu vực làm thủ tục đăng ký khám bệnh (Sân giữa hai lốc nhà A và B)
Tầng 3	HSTC	Tầng hầm: Tổ xe, P.VT-TBYT, Khoa KSNK (Trung tâm tiết khuẩn, kho đồ vải, kho hóa chất); Kho của các phòng (KHTH, VT-TBYT, HCQT, TCKT) Tổ BV, Nhà giặt, dốc lên xuống, cầu thang bộ bao quanh tòa nhà	
Tầng 2	GMHS		
Tầng 1	Phụ Sản theo YC		
	Nhà thuốc số 2		
Tầng hầm: Nhà thu gom CTYT ...			
Khu vực công cộng từ tầng 1 đến tầng 12: hành lang chung, cầu thang bộ, cầu thang máy...		<ul style="list-style-type: none"> - Tầng thượng: sân tầng thượng, mái giăng trời, rãnh thoát nước. - Khu vực công cộng từ tầng 1 đến tầng 9: hành lang chung, cầu thang máy, cầu thang bộ, thang vận chuyển CTYT, phòng kỹ thuật, bậc tam cấp bao quanh tòa nhà....vv 	
Nhà B		Nhà 3 tầng: Khoa Khám bệnh	
Tầng 1	Khu PK theo YC, khu xét nghiệm, CDHA, kho thuốc TYC, khu Tiêm vắc xin...	Từ tầng 1 đến tầng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các phòng khám của khoa Khám bệnh; - Khu tiếp đón, các phòng thanh toán viện phí (phòng TCKT)... - Phòng CNTT - Khu lấy máu xét nghiệm, Phòng nhận hồ sơ của KHTH, P. HC khoa Vi sinh...vv. - Khu vực công cộng: hành lang, sảnh chờ, ghế ngồi chờ, nhà vệ sinh chung khoa KB...vv. - Mái nhà (trần) nhà 3 tầng (tầng 1, tầng 2, tầng 3)...
Tầng 2+3+4	Đơn vị Thận nhân tạo		
Nhà T1	Khu điều trị ban ngày, phòng mổ...vv		
Nhà T2	Nhà thuốc số 1...		
Nhà T3	Cấp cứu Ngoại...		
Nhà T4	Cấp cứu Ngoại, Cấp cứu Sản, Đơn vị Y học hạt nhân, Phòng chụp và Phòng can thiệp mạch, Nhà bát giác, nhà thuốc số 2...		
Nhà D	<ul style="list-style-type: none"> - Tầng I: Thăm dò chức năng, Nội soi, ĐN YHCT theo YC, K DD, Siêu thị 2... - Tầng II: Hội trường IV, V, khu nhà cho thuê sau HT V... 	Siêu thị 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tầng I: cửa hàng tiện ích - Tầng II: Thư viện - Khu nội soi TYC ...(sát công số 2)
Khu nhà sau nhà A	Phòng CTXH, P.CĐT, Điện tim, SA, phòng chụp MRI, kho ô xy ...vv.	Nhà lưu chứa CTYT	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà lưu chứa CTYT nguy hại - Nhà lưu chứa CTYT thông thường - Khu nhà cho thuê, kho ô xy,...

<p>Khu vực ngoại cảnh: Sân trước, sân sau các nhà: A, B, D, T1, T2, T3 và T4; đường đi xung quanh các tòa nhà, vườn hoa cây cảnh xung quanh các tòa nhà (bao gồm cả nhỏ cỏ), ghé ngồi chờ, hành lang, nhà cầu, nóc nhà, công rãnh, bể phun nước (cọ rửa, làm vệ sinh, thay nước), mái nhà các khu nhà...</p>	<p>Khu vực ngoại cảnh: Sân trước, sân sau nhà C, khoa Khám bệnh; Nhà xe nhân viên, HT 6, đường đi xung quanh tòa nhà, vườn hoa cây cảnh xung quanh các tòa nhà (bao gồm cả nhỏ cỏ), bể phun nước (cọ rửa, làm vệ sinh, thay nước), ghé ngồi chờ, hành lang, nhà cầu, nóc nhà, công rãnh...vv.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Yêu cầu chung về kỹ thuật

2.1. Nội dung và kỹ thuật làm sạch:

2.1.1. Xây dựng lịch trình làm vệ sinh chi tiết cho từng vị trí công nhân, nội dung thực hiện vệ sinh phải chi tiết từng khu vực (nêu rõ tần suất thực hiện chi tiết cho từng công việc), số nhân công bố trí cho từng khu vực.

2.1.2. Có quy định làm vệ sinh chung:

- Lau sàn nhà 02 lần/ngày và khi cần.
- Đánh cọ bồn rửa 02 lần/ngày và khi cần.
- Đánh cọ nhà tắm và nhà vệ sinh 04 lần/ngày và khi cần.
- Quét mạng nhện, cọ chân tường 01 lần/tuần.
- Khử khuẩn giường bệnh, đệm giữa 02 người bệnh (khi người bệnh ra viện).

2.1.3. Phân định rõ khu vực làm vệ sinh:

- *Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao:* Khu vực chăm sóc, điều trị trực tiếp NB trong tình trạng nặng hoặc rối loạn đáp ứng miễn dịch (ví dụ: Trẻ đang điều trị tại Hồi sức sơ sinh, người bệnh bỏng, người bệnh phẫu thuật...vv), bề mặt khu phẫu thuật, nhà đẻ, buồng can thiệp mạch, khu đóng gói lưu giữ dụng cụ tiệt khuẩn, khu pha chế dịch. Bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp.

- *Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao:* Khu vực có bề mặt bị phơi nhiễm với lượng lớn máu hoặc các dịch cơ thể khác (ví dụ: khu vực lọc máu, hồi sức tích cực, hồi sức ngoại, phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật, nhà vệ sinh) hoặc khu vực tiếp nhận, cách ly NB mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng gây dịch. Bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa và khử khuẩn mức độ trung bình hoặc thấp.

- *Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình:* Ngoại trừ buồng bệnh, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ chất ô nhiễm thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao đã trình bày ở trên, tất cả các buồng bệnh, buồng thủ thuật, nhà vệ sinh, nơi lưu giữ đồ bẩn của các đơn vị còn lại trong Bệnh viện thuộc khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình. Bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.

- *Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp:* Bề mặt hoặc thiết bị không phơi nhiễm với máu/dịch cơ thể (buồng hành chính, buồng chờ, buồng nhân viên, buồng họp v.v). Bề mặt tại khu vực này làm sạch bằng hóa chất tẩy rửa.

2.1.4. Kế hoạch làm vệ sinh:

- Vệ sinh ngay khi có yêu cầu: Thực hiện ngay sau khi máu, dịch tiết của người bệnh (Máu, chất nôn, dịch...vv) đổ tràn ra sàn, giường hoặc các bề mặt...vv.

- Vệ sinh hàng ngày: Theo kế hoạch vệ sinh khoa phòng như vệ sinh sàn nhà, giường, tủ, băng ca, vùng phụ cận của người bệnh...

- Tổng vệ sinh: Tổng vệ sinh hàng tuần, hàng tháng.

2.1.5. Nguyên tắc làm vệ sinh:

- Nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ vệ sinh phải mang đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định.

- Làm sạch từ khu vực ít ô nhiễm tới khu vực ô nhiễm nhiều nhất, từ bề mặt ít tiếp xúc tới bề mặt tiếp xúc thường xuyên, từ cao xuống thấp và từ trong ra ngoài.

- Tránh làm phân tán vi sinh vật và bụi trong không khí (tránh làm tung bụi khi làm vệ sinh).

- Sử dụng phương tiện, hóa chất riêng để làm vệ sinh cho khu vực khác nhau.

- Chất thải từ khu vực này không được mang sang khu vực khác.

- Chọn giờ thực hiện thích hợp để làm vệ sinh. Chia từng vùng làm vệ sinh để không ảnh hưởng đến việc đi lại trước khi lau sàn.

- Thực hiện đúng quy trình vệ sinh bề mặt theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Không làm ồn ào hoặc ảnh hưởng đến người bệnh, những khoa khác khi thực hiện vệ sinh bề mặt môi trường trong khoa, phòng.

- Tôn trọng sự ngăn nắp, thứ tự trong buồng bệnh.

- Vệ sinh tay đúng quy trình kỹ thuật sau khi làm vệ sinh...

2.2. Quy trình làm vệ sinh:

- Có quy trình làm vệ sinh phù hợp với từng khu vực: Phòng mổ, phòng thủ thuật, phòng khám, buồng bệnh nhân, phòng hành chính, nhà vệ sinh nơi công cộng...vv, đặc biệt là quy trình khử khuẩn, làm sạch khu cách ly theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Có quy trình làm sạch theo từng hạng mục khác nhau (Quy trình làm sạch sàn, trần nhà buồng bệnh; bồn cầu, nhà vệ sinh, xử lý vết máu dịch tràn, đồ...vv).

- Có quy trình làm sạch từng vật dụng trong phòng bệnh (đèn, quạt, cửa kính, tủ đầu giường, giường bệnh....vv).

- Thực hiện quy trình vệ sinh bề mặt theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám chữa bệnh.

2.3. Quy định về thu gom chất thải:

Thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định.

- Chất thải y tế nguy hại, chất thải thông thường phải được phân loại, thu gom từ nơi phát sinh (khoa, phòng...), vận chuyển bằng xe hoặc thùng có nắp đậy tối thiểu ngày hai lần tới nơi lưu giữ tập trung chất thải của bệnh viện.

- Thùng đựng chất thải phải được thay túi nilon 02 lần/ngày và khi cần, và phải được vệ sinh hàng ngày và khi cần; xe hoặc thùng vận chuyển chất thải phải được khử khuẩn và cọ rửa ngay sau khi vận chuyển xong.

- Thu gom, vận chuyển, bàn giao chất thải nguy hại, chất thải thông thường, chất thải tái chế đến nhà lưu giữ tập trung của Bệnh viện đúng theo giờ quy định Bệnh viện đã ký hợp đồng với các đối tác.

- Có quy trình thu gom vận chuyển chất thải theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

2.4. Thiết bị, hóa chất đầy đủ:

- Có danh mục thiết bị máy móc, hóa chất đầy đủ, rõ ràng (liệt kê cụ thể, chi tiết)

- Hóa chất phải được phép lưu hành của Bộ Y tế và sử dụng đúng chỉ định cho từng khu vực: Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao, Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao, Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình và Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp.

- Có hướng dẫn cách pha hóa chất cho từng mục đích sử dụng.

- Đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt, độ ồn của máy nằm trong giới hạn cho phép sử dụng trong bệnh viện.

2.5. Xử lý và lưu giữ phương tiện vệ sinh:

- Phương tiện, dụng cụ làm vệ sinh phải xử lý đúng phương pháp sau khi sử dụng.

- Phương tiện, dụng cụ, hóa chất làm vệ sinh, phương tiện bảo hộ lao động của công nhân vệ sinh phải được lưu giữ vào trong tủ, để đúng nơi quy định.

- Tuyệt đối không được để phương tiện, dụng cụ, hóa chất vệ sinh bên trong các nhà vệ sinh hoặc phơi các tải/khăn lau ở bất kể khu vực nào trong khoa phòng.

2.6. Cơ cấu tổ chức nhân sự:

- Số lượng nhân viên làm vệ sinh: Tối thiểu 102 người

- Đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng vệ sinh cho bệnh viện (có chứng chỉ/chứng nhận đào tạo về vệ sinh bệnh viện, quản lý chất thải y tế).

- Nhân viên làm việc trung thực, có thái độ hòa nhã, lịch sự trong giao tiếp với mọi người.

- Nhân viên phải mặc đồng phục theo quy định của nhà thầu trúng thầu (quần áo, giày hoặc dép quai hậu) đầy đủ, đeo biển tên có ảnh và ghi rõ vị trí công tác.

- Nhân viên phải được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm theo quy định.

2.7. Chất lượng vệ sinh:

Vệ sinh khoa phòng, ngoại cảnh toàn bộ bệnh viện luôn sạch, không có bụi và rác, không có mùi khó chịu, đúng theo yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn đảm bảo môi trường an toàn trong bệnh viện.

2.8. Thời gian thực hiện:

- Dịch vụ sẽ được thực hiện 365 ngày kể từ khi hợp đồng được ký (bao gồm cả ngày lễ, tết và thứ 7, chủ nhật). Việc vệ sinh hàng ngày thực hiện theo bảng bố trí nhân lực, giờ nghỉ trưa (12h-13h) bố trí người trực.

- Thời gian, vị trí làm việc có thể linh hoạt tùy theo yêu cầu của từng công việc cụ thể và theo sự phân công trực tiếp của người giám sát, đảm bảo luôn có nhân sự xử lý phát sinh, đi tua.

- Thời gian hoàn thành công việc làm sạch hàng ngày: trước 08 giờ sáng đối với các khu vực thuộc các khoa lâm sàng, cận lâm sàng trước khi CBYT tiến hành làm công tác chuyên môn; riêng khu vực ngoại cảnh phải hoàn thành trước lúc 07 giờ sáng, sau đó duy trì làm sạch cả ngày theo nội dung hợp đồng.

3. Yêu cầu về bố trí nhân sự của dịch vụ vệ sinh công nghiệp

Nhà thầu trình bày phương án bố trí nhân sự chi tiết từng vị trí/ khoa phòng và đính kèm danh sách nhân sự dự kiến tại từng khu vực phù hợp với khối lượng công việc và đáp ứng số lượng nhân sự tối thiểu như sau:

Khu vực làm việc		Bố trí nhân sự				Ghi chú
		6h - 16h30 Nghỉ trưa 1,5h	6h - 14h	14h- 22h	22h – 6h	
KHU VỰC I:						
Nhà A	Khoa, phòng					
Tầng 12	Kho (KHTH, TCKT)	1				
Tầng 11	BGD, TCCB, HT1, HT2, KHTH, TCKT và HCQT					
Tầng 10	Ngoại Thận tiết niệu	1				
Tầng 9	Ung bướu	1				
Tầng 8	Ngoại tổng hợp 2	1				
Tầng 7	Nhi, ĐN Sơ sinh	1	1	1		
Tầng 6	CTCH	1				
Tầng 5	Ngoại tổng hợp 1	1				
Tầng 4	Ngoại Thần kinh	1				
Tầng 3	HSTC	1	1	1	1	
Tầng 2	GMHS	1	1	1	1	
Tầng 1	Phụ Sản TYC	1	1	1	1	
Tầng hầm, nhà tạm sau nhà A		0.5				
Sảnh đi chung, thang máy, thang bộ	Từ tầng 1 đến tầng 5	1				
	Từ tầng 6 đến tầng 11	1				
Nhà B						
Tầng 1	PK theo YC, khu xét nghiệm, CDHA, khu tiêm vắc xin...	2	2	1		
Tầng 2+3+4	Đơn vị Thận nhân tạo					
Nhà T1	Khu điều trị ban ngày, phòng mổ...vv	1				
Nhà T2	Nhà thuốc số 1...	1				
Nhà T3	Cấp cứu Ngoại					

Nhà T4	Cấp cứu Ngoại, Cấp cứu Sản, Đơn vị Y học hạt nhân, Phòng chụp và can thiệp mạch...	1	1	1	1	
Nhà D	- Tầng I: Thăm dò chức năng, Nội soi, ĐN YHCT-PHCN theo YC, K. Dinh dưỡng, Siêu thị 2...	1				
	- Tầng II: Hội trường IV, V, dãy nhà tạm					
Khu vực ngoại cảnh và nhà thuốc số 2: sân trước các nhà: A, B, T1, T2, T3 và T4; vườn hoa cây cảnh (nhỏ cỏ, tưới cây..), ghé ngồi chờ, hành lang, nhà cầu, nóc nhà, công rãnh, bể phun nước (cọ rửa, làm vệ sinh, thay nước)...		1.5	0.5			
Giặt đồ vải lau		0.5				
Tổ định kỳ: Chà sàn định kỳ khu buồng bệnh, wc; kính, thiết bị gắn tường 2m < 4,5m, mái (có thể tiếp cận), ... Xịt rửa các giường chức năng của các khoa thuộc khu vực I (vị trí thực hiện do BV quy định)		2				
Tổ trưởng		1				
Giám sát		1				
Cộng		25.5	7.5	6	4	
Tổng khu vực số 1: (TS người làm VSCN đủ 08 giờ/ngày)		43				
KHU VỰC II:						
Nhà C						
Tầng 9	A9: Bệnh Nghề nghiệp	1				
	B9: ĐN Truyền nhiễm	1				
Tầng 8	A8: Đột quy và PHCN	1				
	B8: Thần kinh	1				
Tầng 7	A7: Thận tiết niệu	1				
	B7: Tim mạch	1				
Tầng 6	A6: Nội TH	1				
	B6: Nội tiết & CBCH	1				
Tầng 5	A5: Phụ Sản 2	1	1	1	1	
	B5: Dược	1				
Tầng 4	A4: YHCT, Mắt, TMH, RHM	1				

	B4: Tiêu hóa	1				
Tầng 3	A3: Hồi sức ngoại	1	1	1	1	
	B3: Khu phẫu thuật CNC	1	1	1	1	
Tầng 2	A2: Khu xét nghiệm	1				
	B2: KKB, P.QLCL, P.VT-TBYT, P.TCKT, P.ĐD, khoa KSNK, K.GPB, H trường...	1				
Tầng 1	A1: Cấp cứu Nội	1	1	1	1	
	B1: CDHA	1				
Tầng hầm	Khoa KSNK (Trung tâm tiệt khuẩn, kho đồ vải, kho hóa chất); P. VT-TBYT, Tổ Bảo vệ, Tổ xe, P.HCQT, Kho của các phòng (KHTH, VT-TBYT, HCQT, TCKT ...vv); dốc lên xuống, cầu thang bộ bao quanh tòa nhà	1				
Khu vực công cộng: sảnh đi chung, thang máy, thang bộ, khu vệ sinh công cộng,	Hướng Tây (phía KKB)	Tầng 9 xuống tầng 6		1	0.5	
		Tầng 5 xuống tầng 1		1	0.5	
	Hướng Đông	Tầng 9 xuống tầng 7		1	0.5	
		Tầng 6 xuống tầng 4		1	0.5	
		Tầng 3 xuống tầng 1		1	0.5	
Khu TYC	Khám TYC		1			
	Khu nội soi TYC...					
Cạnh cổng 2	Khu nội soi TYC				0.5	

Khu vực ngoại cảnh: sân trước, sau và xung quanh nhà C và khoa Khám bệnh; nhà xe nhân viên, Hội trường 6, vườn hoa cây cảnh (nhổ cỏ, thu gom chất thải...), ghế ngồi chờ, hành lang, nhà cầu, nóc nhà, cống rãnh, cống, đường đi nội bộ, ...vv.		3			
Nhà lưu giữ CTYT: Bàn giao CTYT, làm vệ sinh, khử khuẩn...				0.5	
Cộng		23	9	7.5	4
Cộng nhân lực làm việc đủ 8 giờ/ngày khu vực nhà C		43.5			
NHÀ 3 TẦNG KHOA KHÁM BỆNH		Bố trí nhân sự			
Vị trí	Khoa, phòng	5h – 13h		13h – 20h	
		(8 giờ)		(7 giờ)	
Tầng 3	Khoa Khám bệnh	1	1		
Tầng 2	Khoa Khám bệnh	1	1		
Tầng 1	Khoa Khám bệnh	1.5	1		
Cộng		3,5	3		
Tổng nhân lực làm việc đủ 8 giờ/ngày		6.5			
Nhân viên giặt đồ vải lau sàn, khăn		1			
Chạy máy chà sàn tự hành		1			
Tổ định kỳ: chà sàn định kỳ khu buồng bệnh, wc; kính, thiết bị gắn tường 2m < 4,5m, mái (có thể tiếp cận), đài phun nước, ... Xịt rửa các giường chức năng của các khoa thuộc khu vực II (vị trí thực hiện do BV quy định)		5			
Tổ trưởng		1			
Giám sát		1			
Tổng khu vực số 2		59			

- Yêu cầu về khả năng huy động nhân sự: Nhà thầu có cam kết huy động đầy đủ nhân sự đáp ứng theo tiến độ và kế hoạch dự kiến.

+ Số lượng nhân sự tối thiểu: 102 người (Đính kèm tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự: CCCD/CMT còn hiệu lực, Lý lịch nhân sự có dán ảnh và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)

+ Đã được đào tạo và có chứng nhận đào tạo về vệ sinh trong cơ sở khám bệnh (Đính kèm tài liệu chứng minh)

+ Có chứng nhận An toàn lao động, Kỹ năng giao tiếp, ứng xử (Đính kèm tài liệu chứng minh)

- Nhà thầu cam kết và thực hiện: Các nhân sự đề xuất sẽ làm việc toàn thời gian tại Bệnh viện. Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải tập hợp đủ nhân lực để chủ đầu tư kiểm tra và đối chiếu với các thông tin đã đưa trong E-HSDT.

- Trong trường hợp trúng thầu, Nhà thầu cam kết và thực hiện: Không câu kéo, tuyển dụng nhân sự của nhà thầu khác (nếu có) cùng cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Thanh Nhàn.

- Nhà thầu có cam kết có nguồn lao động sẵn sàng để thực hiện gói thầu, cam kết sẵn sàng thay thế nhân sự trong vòng 12h kể từ khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Cam kết tuân thủ các quy định về sử dụng lao động và cam kết không phát sinh liên quan đến tranh chấp lao động trong quá trình thực hiện gói thầu

4. Yêu cầu về thời gian và nội dung làm sạch

Nhà thầu trình bày biện pháp kỹ thuật chi tiết, cụ thể từng khu vực. Đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc thực tế và đáp ứng yêu cầu về thời gian và yêu cầu về nội dung (nhà thầu đề xuất cụ thể kết quả đầu ra của từng nội dung) như sau:

TT	Khu vực	Nội dung	Tần suất				Ghi chú
			Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý	
1	KHU VỰC MẶT TIỀN CÁC TÒA NHÀ	Làm và duy trì sạch bậc tam cấp, sảnh	X				
		Làm và duy trì sạch cửa ra vào	X				
		Làm sạch các vết bẩn bám dính	Khi phát sinh				
		Làm sạch các thiết bị gắn tường: biển báo, trang trí, ổ điện, báo cháy, ...		X			
		Đánh cọ bậc tam cấp		X			
		Làm sạch kính mặt ngoài bao quanh tòa nhà < 4m			X		
		Quét mạng nhện, phát bụi tường			X/Khi cần		
		Làm sạch canopy (mái kính)				X	
2	KHU VỰC CÔNG CỘNG TỪ TẦNG HẦM ĐẾN TẦNG THƯỢNG:	Thay rác, làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác; Vận chuyển và tập kết rác đến nơi quy định	X				
		Loại bỏ kẹo cao su (nếu có)	X/Khi cần				
		Duy trì sạch ghế chờ, tay vịn, lan can tay vịn	X				
		Duy trì sạch bụi cửa sổ	X				

	Sánh ra vào; sảnh chờ; hành lang; lối đi công cộng; cầu thang bộ, cầu thang máy	Chà sàn hành lang, lối đi công cộng bằng máy tự hành	X					
		Trục rác phát sinh	X					
		Duy trì sạch cửa sổ, cửa ra vào, kính, vách kính, khung kính < 1.7m	X					
		Cọ thùng đựng rác		X/ khi cần				
		Phát bụi tường, quét mạng nhện			X/Khi cần			
		Duy trì sạch biển báo, biển hướng dẫn, hộp cứu hỏa, tủ cứu hỏa, tủ điện, trang trí (tranh, ảnh), ổ điện...		X/ Khi cần				
		Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào, kính, vách kính, khung kính 1.7m --> 3.5m			X			
		Làm và duy trì sạch tường ốp			X/ khi cần			
		Lau quạt trần, quạt thông gió				1 tháng/ lần		
		Cầu thang bộ:						
		Loại bỏ kẹo cao su (nếu có)	X					
		Quét, lau và duy trì sạch bậc cầu thang, tay vịn	X					
		Duy trì sạch thiết bị gắn tường: ổ điện, biển báo, trang trí...		X				
		Cọ cầu thang		X				
		Phát bụi tường, quét mạng nhện			X/Khi cần			
	Cầu thang máy:							
	Làm và duy trì sạch bề mặt sàn, trần, bảng điều khiển, vách ngăn, thân trong buồng thang máy	X						
	Hút bụi, vệ sinh khe rãnh		X					
	Làm và duy trì sạch đá ốp khu thang máy < 1.7m	X						
	Làm và duy trì sạch đá ốp khu thang máy 1.7m < 3m		X					
3	CÁC PHÒNG BAN	Thay rác, làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác; Vận chuyển và tập kết rác đến nơi quy định	X					
		Duy trì sạch bàn, ghế	X					

	CHỨC NĂNG: P.Hành chính, Phòng bác sỹ, trực điều dưỡng, P.giao ban,...	Lau thiết bị văn phòng: máy tính, máy in, điện thoại, ...	X				
		Duy trì sạch mặt ngoài tủ hồ sơ	X				
		Làm sạch khu rửa tay: gương, lavabo, tủ học, bàn đá (nếu có)...	X				
		Lau và duy trì sạch sàn	X				
		Duy trì sạch cửa sổ, cửa ra vào, kính, vách kính < 1.7m	X				
		Làm sạch nóc tủ		X			
		Làm sạch sổ, cửa ra vào, kính, vách kính, 1.7m --> 3m			X		
		Lau quạt trần, quạt thông gió					1 tháng/ lần
		Chà sàn bằng máy chuyên dụng					X
4	KHU VỰC BUỒNG BỆNH NHÂN; PHÒNG KHÁM	Thay rác, làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác; Vận chuyển và tập kết rác đến nơi quy định	X				
		Duy trì sạch tủ đầu giường	X				
		Duy trì sạch cửa ra vào, kính, vách kính, khung kính < 1.7m	X				
		Lau và duy trì sạch sàn	X				2 lần/ ngày
		Lau giường bằng dd h/ chất		X/ khi cần			
		Cọ thùng đựng rác		X/ khi cần			
		Duy trì sạch biển báo, biển hướng dẫn, hộp cứu hỏa, tủ cứu hỏa, tủ điện, trang trí (tranh, ảnh), ổ điện...		X			
		Làm sạch cửa ra vào, kính, vách kính 1.7m --> 3m			X		
		Quét mạng nhện, phát bụi tường			X/Khi cần		
		Lau quạt trần, quạt thông gió					1 tháng/ lần
Chà sàn bằng máy chuyên dụng					X		
5	KHU VỰC NHÀ VỆ	Thay rác, làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác; Vận chuyển và tập kết rác đến nơi quy định	X				

	SINH	Làm và duy trì sạch thiết bị vệ sinh: gương, lavabo, robine, vòi xịt, bồn cầu, ...	X				
		Làm và duy trì sạch, khô sàn	X				
		Xịt tạo mùi thơm	X				
		Làm và duy trì sạch cửa ra vào, bậu cửa sổ	X				
		Cọ thùng đựng rác		X/ khi cần			
		Làm sạch tường ốp, cửa ra vào, cửa sổ 1.7m < 3m		X			
		Quét mạng nhện, phát bụi tường			X/Khi cần		
		Làm sạch bình nóng lạnh, quạt thông gió				2 tháng/lần	
6	KHU VỰC PHÒNG MỎ, XÉT NGHIỆM, TIÊU PHẪU	Thay rác, làm sạch mặt ngoài thùng đựng rác; Vận chuyển và tập kết rác đến nơi quy định	X				
		Làm sạch bàn mổ, lavabo rửa tay	X/Khi cần				
		Làm vệ sinh sàn	X				
		Làm sạch đệm xe cáng	X	X			
		Làm sạch xe cáng	X	X			
		Cửa sổ, cửa ra vào, kính < 1.7m	X	X			
		Cửa sổ, cửa ra vào, kính 1.7m → 3m	X	X			
		Làm sạch tường, vách, đồ trang trí		X			
Chà sàn			X				
7	KHU VỰC NGOẠI CẢNH	Quét và duy trì sạch sân, đường nội bộ, nhà xe, vỉa hè...	X				
		Nhặt rác trên thảm cỏ, bồn cây	X				
		Thay rác, vệ sinh mặt ngoài thùng đựng rác và vận chuyển rác đến nơi quy định	X				
		Lau các ghế đá	X				
		Cọ thùng đựng rác		X/ khi cần			
		Nhỏ cây, cỏ dại		X/ khi cần			
		Thau bể đài phun nước			X/ khi cần		

		Khởi thông rãnh lộ thiên			X/ khi cần		
		Quét các vũng nước	Khi trời mưa và khi cần				

5. Yêu cầu về trang thiết bị, vật tư, hóa chất thực hiện dịch vụ VSCN

Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm cung cấp và sử dụng những công cụ, vật tư tiêu hao làm sạch phù hợp với công việc. Vật tư cung cấp phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh. Có cam kết thay thế mới đối với tất cả dụng cụ, vật tư khi hết thời gian khấu hao hoặc hư hỏng...vv.

Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ số lượng dụng cụ, vật tư sau:

STT	Nội dung diễn giải	ĐVT	Số lượng		Ghi chú
			Khu vực I	Khu vực II	
II	CHI PHÍ DỤNG CỤ VẬT TƯ, HÓA CHẤT:				
II.1	Dụng cụ vật tư khấu hao 36 tháng				
1	Tủ sắt 6 cánh	Cái	12	15	
II.2	Dụng cụ vật tư khấu hao 24 tháng				
1	Thang inox rút đôi 4.4m	Cái	2	3	
2	Gạt kính chuyên dụng	Bộ	42	54	
3	Cây nối dài 2.4m	Cái	42	54	
4	Cây nối dài 4m	Cái	1	2	
5	Xe làm vệ sinh chuyên dụng	Cái	36	45	
6	Xe làm vệ sinh chữ L	Cái	2	2	
7	Xe vắt đôi 25 lít (khoa Mỏ)	Bộ	2	2	
8	Biển báo làm vệ sinh	Cái	42	58	
II.3	Dụng cụ vật tư khấu hao 12 tháng				
1	Cây lau khô KT bàn lau 65cm	Bộ	42	56	
2	Cây lau ẩm KT bàn lau 40cm	Bộ	42	56	
3	Xô nhựa	Cái	42	58	
4	Quần áo BHLĐ	bộ	86	118	
II.4	Dụng cụ vật tư khấu hao 6 tháng				
1	Vải lau khô	Miếng	210	290	
2	Vải lau ẩm (màu sắc riêng theo quy định từng khu vực)	Miếng	1.417	1.945	
3	Bàn chải chà sàn	Cái	42	58	
4	Dây thông tắc	Cái	42	55	
5	Bộ gạt sàn cán dài	Bộ	42	55	
6	Thẻ nhân viên	Cái	42	58	
7	Giày bảo hộ	Đôi	42	58	
8	Ủng	Đôi	42	58	

II.5	Dụng cụ vật tư khấu hao 3 tháng				
1	Khăn lau đa năng các màu theo quy định	Cái	824	1.130	
2	Xềng nhựa cán dài	Cái	42	55	
3	Chổi cước gom rác	Cái	42	55	
4	Lưỡi gạt kính (lưỡi cao su thay thế)	Sợi	14	18	
II.6	Dụng cụ vật tư khấu hao 2 tháng				
1	Thụt cao su	Cái	42	54	
2	Phát trần	Cái	42	58	
3	Bàn chải tay	Cái	42	56	
II.7	Dụng cụ vật tư tiêu hao hàng tháng				
1	Pad chà sàn	Cái	3	7	
2	Dao cạo kính chuyên dụng	Cái	42	56	
3	Cạo sàn chuyên dụng	Cái	42	58	
4	Chổi nhựa	Cái	42	58	
5	Ráp cọ	Cái	210	270	
6	Khẩu trang vải	Cái	86	118	
7	Găng tay cao su	Cái	86	116	
8	Chổi dũa cán dài	Cái	8	10	
9	Tay gạt nhựa	Cái	42	54	
10	Cọ vệ sinh	Cái	42	54	
II.8	Túi nylon các loại tiêu hao hàng tháng				
1	<i>Túi nilon màu xanh KT: 35x60cm Định lượng: 100 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	517.7	510	
2	<i>Túi nilon màu xanh KT: 44x70cm Định lượng: 30 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>		339	
3	<i>Túi nilon màu xanh KT: 100x120cm Định lượng: 15 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	140	300	
4	<i>Túi nilon màu vàng KT: 35x60cm Định lượng: 100 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	451	132.6	
5	<i>Túi nilon màu vàng KT: 44x70cm Định lượng: 30 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>		80	
6	<i>Túi nilon màu vàng KT: 80x90cm Định lượng: 22 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>		12	
7	<i>Túi nilon màu vàng KT: 100x120cm Định lượng: 20 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	106	63	
8	<i>Túi nilon màu đen KT: 35x60cm Định lượng: 100 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	1	2.4	
9	<i>Túi nilon màu trắng KT: 35x60cm Định lượng: 100 cái/ kg</i>	<i>Kg</i>	45.8	54	

10	Túi nilon màu trắng KT: 80x90cm Định lượng: 22 cái/ kg	Kg	24	102	
II.9	Hóa chất làm sạch tiêu hao hàng tháng				
1	Xà phòng giặt đồ vải lau, khăn lau	Kg	30	40	
2	Hóa chất làm sạch đa năng: kim loại, mạ, men, sứ, nhựa	Lít	42	58	
3	Hóa chất lau sàn & khử khuẩn	Lít	157	217	
4	Hóa chất lau sàn, mùi thơm	Lít	84	116	
5	Hóa chất làm sạch kính Power View	Lít	63	87	
6	Hóa chất tẩy cặn bản Power Brite	Lít	123	174	
7	Tinh dầu quế	Lít	4	5	
8	Cồn pha tinh dầu quế	Lít	43	60	
9	Hóa chất làm sạch wc Power Bac	Lít	147	203	
10	Javel	Lít	126	156	
11	Hóa chất khử khuẩn (CloraminB)	Kg	4.2	5	
III	THIẾT BỊ MÁY MÓC KHẨU HAO				
III.1	Thiết bị máy móc khẩu hao 72 tháng				
1	Máy chà sàn liên hợp ngòi lái	Cái		1	
III.2	Thiết bị máy móc khẩu hao 48 tháng				
1	Máy chà sàn liên hợp	Cái	1		
2	Máy chà sàn đơn	Cái	1	1	
3	Máy hút bụi / nước công nghiệp	Cái	1	1	
4	Máy phun áp lực	Cái	1	1	
5	Máy giặt	Cái	2	2	
6	Máy sấy	Cái	1	1	

Trong trường hợp trúng thầu, nhà thầu có cam kết phải tập hợp đầy đủ toàn bộ trang thiết bị, vật tư...vv theo yêu cầu của HSMT trước khi ký hợp đồng để Chủ đầu tư kiểm tra và đối chiếu. Tất cả máy móc, trang thiết bị, vật tư, hoá chất... của nhà thầu phải được nhập về kho của nhà thầu tại Bệnh viện Thanh Nhàn và phải báo chủ đầu tư cùng kiểm tra, giám sát; đồng thời khi đã nhập kho, nhà thầu không được đem ra khỏi Bệnh viện khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư.

5.1. Yêu cầu cụ thể về quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng vật tư tiêu hao

Nhà thầu có bảng đề xuất cụ thể nguồn gốc, xuất xứ, tên vật tư dự kiến sử dụng. Có cam kết cung cấp đầy đủ số lượng dự kiến để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT.

5.2. Yêu cầu cụ thể về quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng túi nilon

Túi nilon phải theo đúng quy định tại thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế: Quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế

- + Túi phải được làm bằng nhựa PE hoặc PP, không dùng nhựa PVC.
- + Các túi nilon đựng chất thải phải tuân theo đúng màu và sử dụng đúng mục đích.
- + Túi màu vàng: In logo theo tiêu chuẩn Bộ Y tế, có dòng chữ “Chất thải lây nhiễm”
- + Túi màu xanh: Không có logo, có dòng chữ “Chất thải thông thường”.
- + Túi màu đen: In logo theo quy định tại phụ lục số 02 thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế: Quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế
- + Túi màu trắng: In logo theo tiêu chuẩn Bộ Y tế, có dòng chữ “Chất thải tái chế”.

Nhà thầu đề xuất cụ thể nguồn gốc, xuất xứ, tên sản phẩm dự kiến sử dụng. Có cam kết cung cấp đầy đủ số lượng túi nilon để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Số lượng túi nilon phải được nhập đầy đủ về kho của nhà thầu tại Bệnh viện Thanh Nhàn trước khi ký hợp đồng và phải báo chủ đầu tư cùng kiểm tra, giám sát; đồng thời khi đã nhập kho, nhà thầu không được đem ra khỏi Bệnh viện khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư. Kích thước, số lượng yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Tên hàng, kích cỡ	Định lượng (cái/kg)	Số lượng dự kiến/năm (kg) khu vực I	Số lượng dự kiến/năm (kg) khu vực II	Tổng (kg)
1	Túi nilon màu xanh KT: 35x60cm	100	6.212,4	6.120	12.332,4
2	Túi nilon màu xanh KT: 44x70cm	30		4.068	4.068
3	Túi nilon màu xanh KT: 100x120cm	15	1.680	3.600	5.280
4	Túi nilon màu vàng KT: 35x60cm	100	5.412	1.591,2	7.003,2
5	Túi nilon màu vàng KT: 44x70cm	30		960	960
6	Túi nilon màu vàng KT: 80x90cm	22		144	144
7	Túi nilon màu vàng KT: 100x120cm	20	1.272	756	2.028
8	Túi nilon màu đen KT: 35x60cm	100	12	28,8	40,8
9	Túi nilon màu trắng KT: 35x60cm	100	549,6	648	1.197,6

10	Túi nilon màu trắng KT: 80x90cm	22	288	1.224	1.512
----	------------------------------------	----	-----	-------	-------

5.3. Yêu cầu cụ thể về hoá chất sử dụng

Nhà thầu đề xuất cụ thể nguồn gốc, xuất xứ, tên hoá chất dự kiến sử dụng. Có cam kết cung cấp đầy đủ số lượng hoá chất sử dụng để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Số lượng hoá chất phải được nhập đầy đủ về kho của nhà thầu tại Bệnh viện Thanh Nhàn trước khi ký hợp đồng và phải báo chủ đầu tư cùng kiểm tra, giám sát; đồng thời khi đã nhập kho, nhà thầu không được đem ra khỏi Bệnh viện khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đầu tư. Số lượng cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng		Ghi chú
			Khu vực 1	Khu vực 2	
1	Xà phòng giặt đồ vải lau, khăn lau	Kg	360	480	
2	Hóa chất làm sạch đa năng: kim loại, mạ, men, sứ, nhựa	Lít	504	696	
3	Hóa chất lau sàn & khử khuẩn	Lít	1.884	2.604	
4	Hóa chất lau sàn, mùi thơm	Lít	1.008	1.392	
5	Hóa chất làm sạch kính Power View	Lít	756	1.044	
6	Hóa chất tẩy cặn bẩn Power Brite	Lít	1.476	2.088	
7	Tinh dầu quế	Lít	48	60	
8	Cồn pha tinh dầu quế	Lít	516	720	
9	Hóa chất làm sạch wc Power Bac	Lít	1.764	2.436	
10	Javel	Lít	1.512	1.872	
11	Hóa chất khử khuẩn (CloraminB)	Kg	50,4	60	

6. Chế tài xử phạt đối với các vi phạm của nhà thầu:

Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu nhà thầu hoặc nhân viên vệ sinh của nhà thầu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng, Bệnh viện sẽ lập biên bản và áp dụng chế tài với nhà thầu theo thỏa thuận tương ứng được Hai bên thống nhất như sau:

• **Đối với nhân viên vệ sinh:**

- *Vi phạm về thái độ, tác phong làm việc:*

STT	Hành vi vi phạm	Chế tài		
		Lần 1	Lần 2	Lần 3
1	Nhân viên vệ sinh tự ý rời bỏ vị trí, trốn việc, ngủ hoặc làm việc riêng trong giờ làm việc	Nhắc nhở	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 100% giá trị ngày công vi	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi
2	Nhân viên vệ sinh vi phạm thời			

STT	Hành vi vi phạm	Chế tài		
		Lần 1	Lần 2	Lần 3
	gian, giờ giấc làm việc		phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng	phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Điều chuyển nhân viên đó khỏi Bệnh viện
3	Trang phục của nhân viên vệ sinh không đúng quy định của Bệnh viện, thiếu bảng tên, không mang bảo hộ lao động khi làm việc	Nhắc nhở	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 100% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Điều chuyển nhân viên đó khỏi Bệnh viện
4	Nhân viên vệ sinh có thái độ không hợp tác với đội ngũ giám sát của Bệnh viện			
5	Nhân viên vệ sinh giao tiếp ứng xử không đúng mực (nói tục, chửi thề, ...)	Nhắc nhở	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 100% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng	- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Điều chuyển nhân viên đó khỏi Bệnh viện
6	Nhân viên vệ sinh sử dụng hóa chất, dụng cụ được cung cấp cho việc vệ sinh vào mục đích khác (buôn bán, trao đổi...)			
7	Nhân viên vệ sinh gây mất trật tự an ninh, gây gỗ, đánh nhau		- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện	
8	Nhân viên vệ sinh sử dụng chất gây nghiện (chất kích thích, ma túy...)		- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện	
9	Nhân viên vệ sinh gian lận, thiếu trung thực, trộm cắp tài sản của khoa phòng, Bệnh viện.		- Lập biên bản vi phạm - Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng - Ngay lập tức điều chuyển khỏi Bệnh viện - Bồi thường tài sản bị đánh cắp	

- Vi phạm trong việc thực hiện công việc vệ sinh làm sạch

Toàn bộ nhân viên vệ sinh và đội ngũ giám sát của nhà thầu cần thực hiện đúng theo nội dung tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy trình làm sạch tại các khu vực đã được quy định theo Hợp đồng, nếu vi phạm sẽ áp dụng chế tài xử phạt như sau:

Lần 1: Nhắc nhở

Lần 2: Trừ 100% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng.

Lần 3: Trừ 200% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng.

Lần 4: Trừ 300% giá trị ngày công vi phạm tại vị trí vi phạm vào phí dịch vụ hàng tháng.

Lần 5: Điều chuyển khỏi Bệnh viện.

Việc chứng minh vi phạm được xác định theo các bằng chứng hiển nhiên hoặc bằng văn bản thỏa thuận của các bên hoặc bằng kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

• Đối với nhà thầu

Vi phạm lần 1: Nhắc nhở khắc phục.

Vi phạm lần 2: Xử phạt theo quy định (Giá trị phạt hợp đồng tối đa lên đến 8%).

Vi phạm lần 3: Chấm dứt hợp đồng.

Việc chứng minh vi phạm được xác định bằng biên bản làm việc giữa Hai bên.

STT	Hành vi vi phạm	Ghi chú
1	Nhà thầu không cung cấp đảm bảo vị trí ca làm việc (thiếu nhân sự)	
2	Nhà thầu cử nhân viên vệ sinh sang thay thế nhân viên chính thức nghỉ việc nhưng không thông báo cho đơn vị Quản lý	
3	Nhà thầu không trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh như cam kết	
4	Nhà thầu cung cấp thiếu máy móc, dụng cụ, vật tư, hóa chất đã cam kết làm ảnh hưởng đến chất lượng vệ sinh	
5	Nhà thầu phân công thiếu giám sát cố định tại các khu vực theo quy định trong Hợp đồng	
6	Nhà thầu cung cấp nhân sự không đạt yêu cầu chất lượng theo Hợp đồng với Bệnh viện.	

7. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

8. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng: Theo các quy định hiện hành.